TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/DS-ST
Ngày:05/9/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Gấm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Trang.
2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Trung H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí V, sinh năm 1968.
Bà Hồ T, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Ông H có mặt; ông V, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2024, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Trung H trình bày:

Từ ngày 03/11/2019 đến ngày 06/6/2020 ông Nguyễn Chí V và vợ là bà Hồ T có hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi gà của ông (Đại lý G). Hai bên thoả thuận sau khi bán gà sẽ trả tiền thức ăn. Tuy nhiên, đến nay ông V, bà T vẫn còn nợ của ông số tiền là 101.200.000 đồng. Số tiền này đã được hai bên chốt nợ vào ngày 21/01/2021. Nay ông yêu cầu ông V, bà T có nghĩa vụ liên đới trả số nợ gốc là 101.200.000 đồng, tính lãi từ ngày 21/4/2021 đến ngày 21/4/2024 với mức lãi suất 0.83%/tháng. Tổng cộng là 131.238.560 đồng.

Theo bản tự khai, biên bản hoà giải ngày 01/7/2024 bị đơn ông Nguyễn Chí V trình bày:

Vợ chồng ông có mua thức ăn chăn nuôi của ông Lê Trung H để nuôi gà, các bên thoả thuận phương thức thanh toán là gói đầu. Tứt là sau khi vợ chồng ông bán gà sẽ thanh toán tiền thức ăn cho ông H. Tuy nhiên, do chăn nuôi bị thua lỗ nên vợ chồng ông không trả đủ tiền cho ông H. Hiện tại ông và bà Hồ T còn nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi của ông H là 101.200.000 đồng. Vợ chồng ông đồng ý trả cho ông H nợ gốc là 101.200.000 đồng và tiền lãi như yêu cầu của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung H. Buộc ông Nguyễn Chí V và bà Hồ T có trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi là 101.200.000 đồng, tính lãi suất theo quy định của pháp luật 0.83%/tháng từ ngày 21/4/2021 đến ngày 21/4/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Chí V và bà Hồ T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án được xét xử vắng mặt ông V, bà T.

[2] Về nội dung: Ông Lê Trung H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí V và vợ là bà Hồ T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi là 101.200.000 đồng. Căn cứ để ông H khởi kiện là "giấy xác nhận nợ" (được ghi trên giấy tập học sinh) đề ngày 21/01/2021 với nội dung: "Chú thiếm 8 V trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) còn nợ lại 101.200.000 đồng...", phía dưới có chữ ký "V" và chữ viết "Nguyễn Chí V". Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 01/7/2024, ông V cũng thừa nhận vào ngày 21/01/2021 giữa ông và ông H đã chốt lại số tiền nợ thức ăn chăn nuôi và hiện nay vợ chồng ông còn nợ của ông H số tiền là 101.200.000 đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự, việc mua bán thức ăn chăn nuôi giữa ông H và ông V, bà T là hợp đồng mua bán tài sản. Do ông V, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V, bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[2.1] Đối với bà Hồ T, mặc dù trong "giấy xác nhận nợ" không có chữ ký của bà T nhưng chính ông V cũng thừa nhận ông cùng vợ là bà Hồ T có chăn nuôi gà và có nợ tiền thức ăn của ông H là 101.200.000 đồng. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương thì bà Hồ T là vợ của ông V, từ trước đến giờ bà T và ông V cùng nhau chăn nuôi phát triển kinh tế chung của gia đình. Sau thời gian chăn nuôi thua lỗ nên hiện tại không còn chăn nuôi nữa. Căn cứ theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện....." và " vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng..... nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình"*. Đối chiếu với các quy định trên thì bà Hồ T phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Nguyễn Chí V trả số tiền còn nợ do mua thức ăn chăn nuôi của ông H là 101.200.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Ông H yêu cầu ông V và bà T cùng liên đới trả tiền lãi từ ngày 21/4/2021 đến ngày 21/4/2024 với mức lãi suất 0.83%/tháng, tương ứng với số tiền là 30.238.560 đồng. Nhận thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 thì: *"Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định.."*. Ông H yêu cầu mức lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, cần buộc ông V và bà T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi với tổng số tiền gốc và lãi là: 101.200.000 đồng + 30.238.560 đồng = 131.438.560 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông V và bà T phải chịu là: 131.438.560 đồng x 5% = 6.571.928 đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung H. Buộc ông Nguyễn Chí V và bà Hồ T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 131.438.560 đồng (một trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi đồng). Trong đó: nợ gốc là 101.200.000 đồng và tiền lãi là 30.238.560 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm trả lại cho ông Lê Trung H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.289.000 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005152 ngày 30/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

- Ông Nguyễn Chí V và bà Hồ T phải chịu là 6.571.928 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi tám đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Gẩm